

Gói thầu: Cung cấp và lắp đặt thiết bị Recloser trụ 473PM-19 TBA 22/0,4kV Công ty Năng lượng GE PMTP

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư (Bên A): Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ phần
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu (Bên B): ___ [<i>ghi tên Nhà thầu trúng thầu</i>].
E-ĐKC 1.11	Địa điểm dự án: <ul style="list-style-type: none">- Địa điểm giao hàng: Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bốc dỡ hàng khỏi phương tiện vận chuyển và giao hàng tại Kho vật tư của Chủ đầu tư, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh.- Địa điểm thực hiện dịch vụ: Tại Công ty Năng lượng GE PMTP, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: <ul style="list-style-type: none">- Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;- E-HSDT và các văn bản làm rõ E-HSDT của nhà thầu trúng thầu;- E-HSMT;- Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: <ul style="list-style-type: none">- Người nhận: Công ty Dịch vụ Sửa chữa các Nhà máy điện - Chi nhánh Tổng Công ty Phát điện 3 - Công ty Cổ Phần- Địa chỉ: Số 1228 Độc Lập, phường Phú Mỹ, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.- Điện thoại: 0254 392 4436- Fax: 0254 392 4437
E-ĐKC 5.2	Nội dung yêu cầu đối với bảo đảm thực hiện hợp đồng: <ol style="list-style-type: none">1. Trước khi hợp đồng có hiệu lực, Bên B phải nộp cho Bên A một Bảo đảm thực hiện hợp đồng tương đương 5% giá trị của hợp đồng là VND (<i>Bằng chữ:</i>).2. Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên B có thể chọn một trong các hình thức sau: Nộp tiền mặt trực tiếp tại văn phòng Bên A,

chuyển khoản hoặc dưới hình thức Thư bảo lãnh của Ngân hàng (phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang) và phải thông báo ngay bằng văn bản cho Bên A về việc thực hiện bảo đảm thực hiện Hợp đồng này.

3. Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.
4. Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị nêu trên và có hiệu lực phù hợp, nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trước 07 ngày lịch tính đến ngày hết hạn bảo đảm thực hiện hợp đồng mà Chủ đầu tư không nhận được văn bản gia hạn thì Chủ đầu tư có quyền tịch thu 100% số tiền Bảo đảm thực hiện hợp đồng nói trên của Nhà thầu.
5. Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được trả cho Bên A như một khoản bồi thường cho bất cứ thiệt hại nào phát sinh do lỗi của Bên B không hoàn thành nghĩa vụ của mình theo hợp đồng. Trong trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng được sử dụng để bồi thường thì thực hiện bồi thường theo thiệt hại thực tế.
6. Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:
 - Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực;
 - Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng;
 - Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của Bên B nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng;
 - Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng.

(Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh).

E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B.
E-ĐKC 6.1	Danh sách nhà thầu phụ: __ <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT]</i> .
E-ĐKC 7.2	<ul style="list-style-type: none"> - Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày. - Giải quyết tranh chấp: Mọi vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng sẽ được hai bên cùng thương lượng giải quyết trên tinh thần tôn trọng, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau. Mọi thỏa thuận đều phải được thể hiện bằng văn bản. Trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, sự việc sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử.
E-ĐKC 9	<p>Bên B phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu, bản vẽ kỹ thuật hoặc hướng dẫn sử dụng của nhà sản xuất (nếu có). - Chứng chỉ xuất xứ do cơ quan có thẩm quyền nước sản xuất/xuất khẩu cấp nêu là hàng nhập khẩu (không bao gồm phụ kiện kèm theo): Bản gốc hoặc bản liên 2 (bản đóng dấu “Copy” của cơ quan có thẩm quyền cấp) hoặc bản điện tử phát hành hợp lệ hoặc bản sao y được công chứng bởi cơ quan có thẩm quyền. - Chứng chỉ chất lượng (hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương) do Nhà sản xuất/Văn phòng đại diện của Nhà sản xuất cấp: Bản gốc hoặc bản sao y được công chứng bởi cơ quan có thẩm quyền. - Tờ khai hải quan và bảng liệt kê chi tiết hàng hóa đính kèm, nếu là hàng nhập khẩu (không bao gồm phụ kiện kèm theo): Bản sao đóng dấu xác nhận của nhà thầu, có thể hiện đầy đủ thông tin số tờ khai. - Chứng từ đã nộp thuế nhập khẩu và/hoặc thuế giá trị gia tăng do cơ quan chức năng phát hành (nếu có). - Giấy bảo hành hàng hóa (bản gốc). - Hóa đơn GTGT theo quy định hiện hành. <p>Bên A phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Bên B sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
E_ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Trọn gói.

E_ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 12.3	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
E-ĐKC 13.1	Tạm ứng: Áp dụng/Không áp dụng.
E-ĐKC 14.2	<p>Phương thức thanh toán: Bên A sẽ thanh toán chuyển khoản cho Bên B 100% giá trị hợp đồng trong vòng 30 ngày lịch kể từ ngày Bên A nhận đủ các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biên bản nghiệm thu và quyết toán giá trị hoàn thành công việc (bản gốc). - Biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt yêu cầu (bản gốc). - Văn bản đề nghị thanh toán (bản gốc). - Giấy bảo hành dịch vụ (bản gốc). - Bảo lãnh bảo hành (bản gốc). - Hóa đơn GTGT theo quy định (đối với hàng hóa và dịch vụ).
E-ĐKC 15.2	Quyền: Không áp dụng
E-ĐKC 18.2	<p>Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Bên bán sẽ phải đóng gói hàng hóa đúng yêu cầu, phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển hàng hóa từ nơi xuất hàng tới địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải đảm bảo hàng hóa không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng tới địa điểm giao hàng quy định.</p>
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Không áp dụng.
E-ĐKC 20.1	<p>Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Bên B phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Bên B thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng.</p>

E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: Dịch vụ thực hiện công tác lắp đặt, thử nghiệm, cắt điện và đóng điện bộ Recloser theo quy định tại Phụ lục đính kèm.
E-ĐKC 21.1	<p>1. Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để khẳng định hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng, đảm bảo tương thích và lắp đặt được với thiết bị hiện hữu. - Trường hợp Bên B không đồng ý với kết quả nghiệm thu của Bên A, thì Bên B có quyền thuê Bên thứ 3 để kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa (Bên thứ 3 do hai bên thỏa thuận), chi phí cho việc thuê Bên thứ 3 sẽ do Bên B chịu. Việc kiểm tra và thử nghiệm hàng hóa này được áp dụng cho cả trường hợp Bên B đổi/thay thế hàng hóa theo quy định của Hợp đồng. - Khi hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp thì Bên B phải chịu phạt vi phạm trách nhiệm và bồi thường thiệt hại theo quy định tại E-ĐKC 22. - Khi thực hiện các nội dung nêu tại Điều này, Bên B không được miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng. - Kiểm tra chứng từ: kiểm tra sự phù hợp và thống nhất giữa các chứng từ kèm theo hàng hóa. - Bên B phải giao và chỉ được xem là hoàn thành nghĩa vụ giao hàng và chứng từ kèm theo khi giao hàng hóa đúng quy cách, chất lượng và đúng, đầy đủ tài liệu, chứng từ kèm theo. - Bên A có quyền từ chối không nhận hàng nếu hàng giao không đúng các yêu cầu và/hoặc không có đầy đủ tài liệu, chứng từ kèm theo hoặc chứng từ kèm theo không phù hợp với hàng hóa được giao như quy định của hợp đồng. - Trường hợp chứng từ được giao không đúng yêu cầu, không phù hợp với hàng hóa được giao, có sai sót, bất hợp lý thì Bên A sẽ hoàn trả cho Bên B tất cả các chứng từ này để Bên B khắc phục. Trường hợp Bên B khắc phục không đúng thời gian quy định tại Điều 7 hợp đồng, thì Bên B phải chịu phạt vi phạm trách nhiệm theo quy định tại E-ĐKC 22.

	<ul style="list-style-type: none"> - Việc giao nhận hàng hóa, chứng từ giữa hai bên phải được thể hiện đầy đủ trên phiếu giao nhận hàng. <p>2. Nghiệm thu hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng hóa trước khi đưa vào lắp đặt sẽ được Bên A kiểm tra và tổ chức nghiệm thu. Bên A chỉ đồng ý nghiệm thu hàng hoá trước khi lắp đặt khi hàng hoá do Bên B cấp đáp ứng đầy đủ các chỉ tiêu kỹ thuật tại Điều 1 của hợp đồng. - Bên A sẽ phát hành Biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt yêu cầu trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đúng, đủ hàng theo quy định tại Điều 1 và chứng từ kèm theo hàng hóa theo quy định tại E-ĐKC 9 của hợp đồng. <p>3. Nghiệm thu dịch vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên B phải thông báo trước cho Bên A tối thiểu 02 ngày làm việc để phối hợp nghiệm thu. - Bên A chỉ nghiệm thu khi đối tượng nghiệm thu đã hoàn thành, đáp ứng các yêu cầu về chất lượng theo quy định tại Điều 1. <p>Trong vòng 15 ngày kể từ khi Bên B kết thúc công việc và thiết bị sẵn sàng đưa vào vận hành bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, hai Bên cùng tiến hành nghiệm thu và lập biên bản nghiệm thu hoàn thành công việc.</p>
E-ĐKC 21.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại địa điểm giao hàng.
E-ĐKC 22	<p><i>1. Phạt vi phạm thời hạn thực hiện hợp đồng:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Vì bất cứ lý do gì (ngoại trừ nguyên nhân bất khả kháng) hàng được giao/công việc được thực hiện không đúng theo thời hạn quy định tại Điều 7 thì Bên B bị phạt 0,5% giá trị phần hàng giao chậm/công việc thực hiện chậm cho mỗi ngày chậm trễ; tổng giá trị các lần phạt không quá 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác). - Nếu sau 05 ngày lịch kể từ ngày đến hạn giao hàng/hạn hoàn thành công việc theo quy định tại Điều 7 mà Bên B vẫn chưa giao hàng/chưa hoàn thành công việc hoặc sau 05 ngày kể từ ngày bắt đầu thực hiện công việc được nêu trong thông báo của Bên A mà Bên B vẫn chưa tiến hành thực hiện công việc thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng với Bên B và trong trường hợp này, Bên B bị phạt 8% giá trị phần hợp đồng bị chấm dứt (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác).

2. Phạt vi phạm chất lượng hàng hóa/chứng chỉ chất lượng hàng hóa:

Nếu kết quả nghiệm thu xác nhận chất lượng hàng hóa không đạt hoặc quy cách (thông số kỹ thuật, model, nhà sản xuất) của hàng hóa không đúng yêu cầu nêu ở Điều 1 hoặc chứng chỉ chất lượng (hoặc chứng chỉ khác có giá trị tương đương) không đáp ứng quy định tại E-ĐKC 9 thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác):

- Nhận hàng và phạt Bên B 8% giá trị hàng hóa không cung cấp được Chứng chỉ chất lượng.
- Trả lại hàng, chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm.
- Yêu cầu Bên B đổi hàng đạt chất lượng, đúng quy cách mà không được tính thêm chi phí. Việc đổi, giao lại hàng phải đảm bảo trong thời hạn quy định tại Điều 7 của hợp đồng. Trường hợp hàng được giao lại quá thời hạn nêu tại Điều 7 của hợp đồng thì sẽ xử lý như quy định tại Khoản 1 Điều này.
- Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí nhân công, vật tư, chi phí khác để thực hiện điều chỉnh) đồng thời Bên B phải chịu phạt 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm và bồi thường toàn bộ thiệt hại (nếu có) do việc cung cấp hàng hóa không đáp ứng theo quy định của Hợp đồng.
- Trong trường hợp Bên B từ chối trách nhiệm hợp đồng thì Bên A có quyền tuyên bố chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm, đồng thời Bên B phải chịu các chi phí cho việc Bên A tự tổ chức thực hiện hoặc thuê đơn vị khác khắc phục các vi phạm nêu trên.

3. Phạt vi phạm xuất xứ hàng hóa/Chứng chỉ xuất xứ/Tờ khai hải quan:

Nếu hàng được giao không đúng xuất xứ hoặc Bên B không cung cấp được Chứng chỉ xuất xứ/Tờ khai hải quan theo quy định tại E-ĐKC 9 thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác):

- Trả lại hàng, chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm;
- Nhận hàng và phạt Bên B 8% giá trị hàng hóa không đúng xuất xứ/không cung cấp được Chứng chỉ xuất xứ/Tờ khai hải quan.

- Đổi hàng đúng xuất xứ theo quy định trong hợp đồng/cung cấp Chứng chỉ xuất xứ/Tờ khai hải quan theo quy định trong hợp đồng.

4. Phạt vi phạm chất lượng dịch vụ:

Nếu kết quả nghiệm thu xác nhận chất lượng dịch vụ không đạt hoặc công việc thực hiện không đúng yêu cầu nêu ở Điều 1 thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác):

- Ngừng thực hiện công việc, chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm.
- Yêu cầu Bên B làm lại công việc cho đủ số lượng, đạt chất lượng mà không được tính thêm chi phí, việc thực hiện lại công việc đúng chất lượng phải đảm bảo trong thời hạn quy định tại Điều 7 của hợp đồng. Trường hợp công việc thực hiện lại đạt chất lượng quá thời hạn nêu tại Điều 7 của hợp đồng thì sẽ xử lý như quy định tại Khoản 1 Điều này.
- Yêu cầu Bên B làm lại công việc cho đủ số lượng, đạt chất lượng mà không được tính thêm chi phí. Trường hợp công việc làm lại vẫn không đáp ứng yêu cầu theo Điều 1 thì Bên A có quyền tự tổ chức thực hiện hoặc thuê Bên thứ ba thực hiện. Trong trường hợp này, Bên B phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan, đồng thời, Bên B phải chịu phạt 8% giá trị phần dịch vụ không đạt chất lượng. Trong trường hợp Bên B từ chối trách nhiệm hợp đồng thì Bên A có quyền tuyên bố chấm dứt hợp đồng và phạt Bên B 8% giá trị hợp đồng bị vi phạm, đồng thời Bên B phải chịu các chi phí cho việc Bên A thuê đơn vị khác khắc phục các vi phạm nêu trên (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác).

5. Phạt vi phạm nội quy, quy định:

- Trong trường hợp nhân sự của Bên B vi phạm nội quy, quy định về an toàn lao động, bảo hộ lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường và các quy định nội bộ khác của Bên A và của đơn vị quản lý công trình tại địa điểm thực hiện công việc, vi phạm việc chấp hành sự điều động, chỉ huy, giám sát công việc của Bên A thì Bên B sẽ bị lập biên bản vi phạm và bị phạt 5.000.000 VND/mỗi trường hợp vi phạm (tổng số lần vi phạm không được vượt quá 3 lần, mỗi nhân sự không được vi phạm vượt quá 1 lần).
- Trường hợp Bên B vi phạm vượt quá quy định nêu trên thì Bên A có quyền xem xét yêu cầu nhân sự của Bên B ngừng thực hiện công việc

và Bên B bị phạt 8% giá trị phần công việc vi phạm (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác).

6. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Bên A có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.
7. Bên nào đơn phương chấm dứt thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng (trừ lý do bất khả kháng và điều kiện Bên A được quyền chấm dứt hợp đồng theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này) thì phải chịu phạt 8% giá trị phần hợp đồng bị vi phạm.
8. Trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng (nếu có) theo khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều này thì Bên A sẽ thông báo cho Bên B bằng văn bản trước ít nhất 02 ngày làm việc.
9. Ngoài việc phạt vi phạm theo các trường hợp quy định tại Điều này, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 10 Điều này.

Ghi chú:

- Nếu việc đổi hàng nêu tại khoản 2, khoản 3 Điều này làm chậm tiến độ giao hàng theo quy định tại Điều 7 thì Bên B vẫn phải chịu phạt theo khoản 1 Điều này.
- Giá trị hợp đồng làm căn cứ để tính phạt vi phạm hợp đồng là giá chưa bao gồm thuế GTGT.
- Bên A có quyền căn trừ giá trị phạt vi phạm hợp đồng và giá trị bồi thường (nếu có) trong bất kỳ hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B. Trong trường hợp giá trị bồi thường thiệt hại lớn hơn giá trị hợp đồng, đơn đặt hàng hoặc nghĩa vụ tài chính mà Bên A phải thanh toán cho Bên B thì Bên B vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện thanh toán theo giá trị bồi thường thiệt hại thực tế.
- Trường hợp có thông tin xác thực từ nhà sản xuất (bằng văn bản hoặc email) về việc hàng hóa cung cấp không do nhà sản xuất chế tạo thì Bên A có quyền xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều này.

10. Bồi thường thiệt hại:

Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục E-ĐKC 26 của hợp đồng, nếu Bên B không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của hợp đồng thì ngoài việc bị phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại Điều này Bên B còn phải bồi thường thiệt hại cho Bên A, bao gồm giá trị tổn thất thực tế, trực tiếp mà Bên A phải chịu do Bên B vi phạm hợp đồng gây ra và khoản lợi mà Bên A đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm mà Bên B gây ra.

<p>E-ĐKC 23.3</p>	<p>Bảo hành hàng hoá:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Thời hạn bảo hành là: <ul style="list-style-type: none"> - Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày có biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt yêu cầu (đối với hàng hóa). - Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu hoàn tất công việc (đối với dịch vụ). 2. Địa điểm áp dụng bảo hành: Tại Công ty Năng lượng GE PMTP, Khu công nghiệp Phú Mỹ 1, Phường Phú Mỹ, Tp. Hồ Chí Minh. 3. Bảo lãnh bảo hành: <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi Bên A phát hành Biên bản nghiệm thu hàng hóa đạt yêu cầu (đối với Phần hàng hóa) và Biên bản nghiệm thu, quyết toán giá trị hoàn thành công việc (đối với Phần dịch vụ), Bên B có trách nhiệm nộp cho Bên A bảo lãnh bảo hành nhằm đảm bảo trách nhiệm bảo hành tương đương 5% giá trị hợp đồng được bảo hành (Giá đã bao gồm thuế GTGT). - Hình thức bảo lãnh bảo hành: Thư bảo lãnh của Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam (phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang). - Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực đến hết 28 ngày sau khi hết thời hạn bảo hành. Tại thời điểm 28 ngày trước khi bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà xét thấy nghĩa vụ bảo hành chưa kết thúc thì Bên B có nghĩa vụ gia hạn bảo lãnh bảo hành tương ứng với thời gian thực hiện nghĩa vụ bảo hành và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành tối thiểu 21 ngày. Trường hợp Bên B không thực hiện gia hạn Bên A có quyền tịch thu 100% giá trị bảo lãnh bảo hành. Bảo đảm bảo hành sẽ được giải tỏa trong vòng 20 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. - Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh bảo hành khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây và việc tịch thu bảo lãnh bảo hành không làm miễn trừ cho Bên B nghĩa vụ bảo hành và các nghĩa vụ khác theo hợp đồng, bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Bên B không thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định tại E-ĐKC 23.5, E-ĐKC 23.6 hợp đồng. + Bên B không gia hạn hiệu lực bảo lãnh bảo hành khi nghĩa vụ bảo hành chưa kết thúc theo quy định hợp đồng, Bên A có quyền tịch thu 100% giá trị bảo lãnh bảo hành.
--------------------------	--

	<ul style="list-style-type: none"> + Sau 03 ngày làm việc kể từ ngày Bên A gửi thông báo yêu cầu Bên B thực hiện nghĩa vụ bảo hành mà Bên B không cử nhân sự tới kiểm tra/đưa ra giải pháp khắc phục/thực hiện trách nhiệm bảo hành theo quy định.
<p>E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6</p>	<p>Thời hạn, nội dung sửa chữa, thay thế là:</p> <p>1. Bảo hành hàng hóa:</p> <p>Trong thời gian bảo hành, nếu hàng hóa bị hư hỏng, không sử dụng được, không đạt yêu cầu về kỹ thuật và chất lượng do lỗi của nhà sản xuất hoặc của Bên B thì Bên B phải nhanh chóng khắc phục hư hỏng, bất thường bằng cách sửa chữa hoặc thay thế bằng hàng mới khác trong thời gian quy định cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên B phải có đội ngũ kỹ thuật sẵn sàng cho công tác bảo hành. Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu bảo hành của Bên A, Bên B phải cử nhân sự đến tại địa điểm bảo hành để tiến hành khảo sát tình trạng hư hỏng, bất thường của hàng hóa và có kế hoạch, giải pháp thực hiện sửa chữa, khắc phục các hư hỏng. Trường hợp, Bên B thực hiện bảo hành bằng giải pháp sửa chữa hàng hóa thì Bên B phải hoàn tất công tác sửa chữa trong vòng 10 ngày lịch kể từ ngày thống nhất phương án bảo hành. Nếu sau thời gian này Bên B vẫn chưa sửa chữa xong hoặc sửa chữa nhưng không đạt chất lượng thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác): <ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu Bên B phải thay thế bằng hàng hóa mới trong thời gian bằng hoặc ngắn hơn thời gian giao hàng theo quy định của hợp đồng. Nếu thời gian giao hàng bị chậm trễ so với yêu cầu thì áp dụng điều khoản phạt do giao hàng trễ theo quy định. + Bên A có quyền tự tổ chức thực hiện hoặc thuê bên thứ ba thực hiện, mọi chi phí liên quan do Bên B chịu trách nhiệm (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí nhân công, vật tư, chi phí khác để thực hiện công việc), đồng thời, Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại khoản 2 E-ĐKC 22 do việc bảo hành hàng hóa không đáp ứng theo quy định của Hợp đồng. - Nếu sau thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày Bên A gửi thông báo yêu cầu Bên B thực hiện trách nhiệm bảo hành mà Bên B không tới thực hiện thì Bên A có quyền tự tổ chức thực hiện hoặc thuê bên thứ ba thực hiện, mọi chi phí liên quan do Bên B chịu trách nhiệm (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí nhân công, vật tư, chi phí khác

để thực hiện công việc), đồng thời, Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại khoản 2 E-ĐKC 22 do việc bảo hành hàng hóa không đáp ứng theo quy định của Hợp đồng.

2. Bảo hành dịch vụ:

Trong thời gian bảo hành, nếu dịch vụ không đạt yêu cầu về kỹ thuật mà không do lỗi của Bên A thì Bên B phải nhanh chóng khắc phục hư hỏng, bất thường bằng cách sửa chữa hoặc thực hiện lại công việc trong thời gian cụ thể như sau:

- Bên B phải có đội ngũ kỹ thuật sẵn sàng cho công tác bảo hành. Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu bảo hành của Bên A, Bên B phải cử nhân sự đến tại địa điểm bảo hành để tiến hành khảo sát tình trạng hư hỏng, bất thường và có kế hoạch, giải pháp thực hiện sửa chữa, khắc phục các hư hỏng. Trường hợp, Bên B thực hiện bảo hành bằng giải pháp sửa chữa/ thực hiện lại công việc thì Bên B phải hoàn tất công tác trong vòng 07 ngày lịch kể từ ngày thống nhất phương án bảo hành. Nếu thời gian sửa chữa/ thực hiện công việc bị chậm trễ so với yêu cầu thì Bên A có quyền thực hiện một trong các cách thức sau (trừ trường hợp hai Bên có thỏa thuận khác):
 - + Áp dụng điều khoản phạt do thực hiện công việc trễ theo quy định tại Khoản 1 E-ĐKC 22 của hợp đồng.
 - + Tự tổ chức thực hiện hoặc thuê bên thứ ba khắc phục sai sót, mọi chi phí liên quan do Bên B chịu trách nhiệm (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí nhân công, vật tư, chi phí khác để thực hiện công việc), đồng thời, Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại khoản 2 E-ĐKC 22 do việc bảo hành hàng hóa không đáp ứng theo quy định của Hợp đồng.
- Nếu sau thời gian 02 ngày làm việc kể từ ngày Bên A gửi thông báo yêu cầu Bên B thực hiện công việc theo trách nhiệm bảo hành mà Bên B không tới thực hiện thì Bên A có quyền tự tổ chức hoặc thuê bên thứ ba thực hiện, mọi chi phí liên quan do Bên B chịu trách nhiệm (bao gồm nhưng không giới hạn các chi phí nhân công, vật tư, chi phí khác để thực hiện công việc), đồng thời, Bên B phải chịu phạt vi phạm hợp đồng theo quy định tại khoản 2 E-ĐKC 22 do việc bảo hành hàng hóa không đáp ứng theo quy định của Hợp đồng.

3. Bồi thường thiệt hại trong thời hạn bảo hành: Ngoài việc yêu cầu thực hiện các biện pháp bảo hành, Bên A có quyền yêu cầu Bên B bồi

	thường thiệt hại do lỗi kỹ thuật của hàng hóa mà Bên B cung cấp gây ra trong thời hạn bảo hành.
E-ĐKC 27.7 (d)	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.